

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2017/HSST
Ngày 07 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Nam
2. Ông Vũ Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Trúc Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công :** Bà Dương Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Đào Hồng N : Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/10/1976; Hộ khẩu thường trú tại tổ 9, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, Thái Nguyên; Nghề Nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Đào Thành V, sinh năm 1942 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1946; Gia đình có sáu chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm 1978 (Đã ly hôn năm 2003) Có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

Nhân thân:

- Ngày 26/9/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 14/4/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” và 09 tháng tù về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 25/4/2000 tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức xử dụng trái phép chất ma túy”

Các lần phạm tội trên của bị cáo đến thời điểm phạm tội lần này đều đã được xóa án tích.

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Đào Thành V- sinh năm 1942- là bố đẻ của bị cáo

Nơi cư trú: Tổ 9, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên
(có mặt)

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Dung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Nơi công tác: Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên)

(có mặt)

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thái Nguyên
Nơi cư trú: Xóm Thành Lập, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức N - Chủ tịch hội đồng quản trị.

***Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Ngô Văn T; sinh năm 1972
Nơi cư trú: Xóm Đài, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Người làm chứng:**

1. Anh Ngô Văn T

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thị xã P, Thái Nguyên

2. Anh Ngô Xuân H

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thị xã P, Thái Nguyên

3. Chị Nông Thị Đ

Nơi cư trú: Tổ 2A, phường P thành phố S, Thái Nguyên

4. Chị Đào Thị N

Nơi cư trú: Tổ 4A, phường P, thành phố S, Thái Nguyên

(Tất cả người làm chứng trên đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2013, Đào Hồng N nhận được điện thoại của chị Đào Thị N (là chị gái của N) cho biết buổi sáng cùng ngày chị làm rơi khoảng 05 kg thịt lợn ở khu vực cổng bệnh viện C thuộc tổ dân phố 2A, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, có người tên Th là lái xe ôm ở cổng bệnh viện nhặt được nhưng không trả. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N một mình điều khiển xe mô tô đến

cổng bệnh viện C, dựng xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi thẳng vào phòng bảo vệ của bệnh viện và hỏi: “Ai là Th đi xe ôm ở đây” đúng lúc này anh Ngô Xuân Th đang có mặt ở đó liền trả lời: “Tôi”. N liền hỏi: “sao ông nhất được thịt của người ta mà người ta xin ông không trả” anh Th nói: “Tôi có nhất được, nhưng tôi để đây người ta lấy mất rồi”. Giữa N và anh Th lời qua tiếng lại rồi N dùng tay tát một cái vào mặt anh Th. Bị N đánh anh Th vừa bấm điện thoại, vừa dùng tay vẫy gọi cho em trai là Ngô Văn T và con trai là Ngô Xuân H là lái xe taxi đang đỗ ở gần đó đến hỗ trợ. Ngay lúc đó, T và H mỗi người điều khiển một chiếc ô tô cùng đến cổng bệnh viện và dùng chân tay không đánh nhau với N, bị yếu thế N bỏ sang phía bên kia đường, nhưng bị T, H đuổi theo và H dùng chân đạp một cái khiến N bị ngã xuống mương nước ở rìa đường rồi H, T bỏ về nhà, còn Tuyên điều khiển xe ô tô taxi biển số 20A- 02785 (là xe của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thái Nguyên) về đỗ ở vị trí cũ, cách nơi xô xát khoảng 50m để chờ đón khách.

N sau khi bị đánh đau thì đứng dậy và đi bộ về phía xe ô tô của anh T, thấy anh T vẫn đang ngồi ở ghế lái nên N chạy vào một quán bán nước bên đường lấy 01 con dao dài khoảng 35 cm đi đến sát cửa bên lái ghế lưỡi dao vào kính và yêu cầu anh T ra khỏi xe để nói chuyện, do anh T chốt chặt cửa và không ra ngoài nên N dùng dao chém mạnh một nhát làm rạn một vùng kính chắn gió phía trước của xe, thấy vậy anh T nổ máy xe đi về hướng Hà Nội thì bị N dùng dao chém với theo làm vỡ vụn kính chắn gió phía sau xe ô tô, khi thấy anh T xuống xe bỏ chạy và có sự xuất hiện của công an phường Phố Cò thì N rời khỏi hiện trường và về nhà.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã tiến hành trưng cầu định giá đối với tài sản bị hư hỏng do hành vi của N gây ra. Tại bản kết luận định giá số 34 ngày 18/7/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thành phố Sông Công kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô 20A-027.85 là 6.270.000đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo cũng như nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Quá trình xác minh ban đầu, N khai bị mắc chứng bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid từ năm 2010 và xuất trình sổ điều trị của bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với N. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 104/KLGD ngày 26/4/2016 và văn bản bổ sung số 804 ngày 16/8/2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: N bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm và thời điểm giám định, đối tượng Đào Hồng N bị bệnh rối loạn tâm thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F19.7.

Quá trình điều tra bị cáo Đào Hồng N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING biển số 20A- 02785 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thái Nguyên đã được trả cho anh Ngô Văn T quản lý sử dụng; 01 con dao là công cụ phạm tội (*dài 35 cm, bản rộng 10 cm, lưỡi dao dài 20 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm*) hiện được chuyển bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại do hành vi làm hư hỏng xe ô tô của bị cáo, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thái Nguyên đã có văn bản ủy quyền cho anh Ngô Xuân T đứng ra giải quyết các vấn đề liên quan, đến nay phía công ty đã nhận tiền bồi thường, anh T đã sửa chữa thay thế toàn bộ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Trong vụ án này, trước khi gây thiệt hại về tài sản, giữa N với anh Th, anh T, anh H có đánh nhau bằng chân tay không, nhưng không ai bị thương tích và những người này đều không đề nghị xem xét giải quyết về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt; tuy nhiên có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử đã công bố nội dung đơn xin xét xử vắng mặt cũng như công bố một số lời khai của anh Tuyên trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số 33/KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đào Hồng N về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Hồng N về tội danh và Điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Hồng N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” .

- Áp dụng: Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội V/v thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội V/v lùi hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự 100/2015/QH 13; Bộ luật Tổ tụng Hình sự 101/2015/QH/13; khoản 1 Điều 143; Điểm b,n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Đào Hồng N từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao là công cụ phạm tội (*dài 35 cm, bản rộng 10 cm, lưỡi dao dài 20 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm*).

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, biện pháp cải tạo cũng như điều luật áp dụng; Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm đ và điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS; áp dụng thêm Điều 45, 47BLHS cho bị cáo được hưởng án treo vì tình trạng sức khỏe cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp không có bổ sung, tranh luận gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố Sông Công trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/7/2013; biên bản khám nghiệm phương tiện; lời khai của những người làm tham gia tố tụng khác của cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 04/7/2013 tại khu vực cổng bệnh viện C thuộc tổ dân phố 2A, phường Phố Cò, thành phố Sông Công,

Đào Hồng N dùng dao chém vào kính chắn gió ô tô biển số 20A- 027.85 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thái Nguyên do anh Ngô Văn T điều khiển gây thiệt hại về tài sản trị giá là 6.270.000đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Hành vi của Đào Hồng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 BLHS. Điều luật có nội dung:

“Điều 143. Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3]Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Gây nguy hại không lớn cho xã hội nhưng đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Đào Hồng N sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 8/12. Bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội với các tội danh khác nhau nhưng đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức do bị bệnh rối loạn tâm thần di chứng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho phía công ty Cổ phần đầu tư Thương mại Thái Nguyên 1.700.000đ được phía công ty đồng ý và có đơn xin miễn, giảm hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, n khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Bố, mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo quy định tại Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội V/v thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội V/v lùi hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự 100/2015/QH 13; Bộ luật Tổ tụng Hình sự 101/2015/QH/13; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù Bị cáo có nhân thân xấu nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính

quyền địa phương xác nhận, nên HĐXX có căn cứ để áp dụng Điều 60 BLHS, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt.

Mức án mà vị đại diện đề nghị là phù hợp

[4] Quan điểm của người bào chữa: Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ điểm g quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, xét thấy là chưa đủ căn cứ Bồi lẽ: trước, trong, sau khi bị cáo đánh nhau với bố con, anh em anh Th, anh T, anh H đã không có bất kỳ hành vi trái pháp luật nào từ phía những người này gây ra cho bị cáo; và hành vi phạm tội của bị cáo đã có thiệt hại thực tế xảy ra đó là kính xe bị vỡ ; do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ căn cứ để áp dụng hai tình tiết trên.

[5] Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING biển số 20A- 02785 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thái Nguyên đã được trả cho người có thẩm quyền quản lý sử dụng.

- 01 con dao là công cụ phạm tội (dài 35 cm, bản rộng 10 cm, lưỡi dao dài 20 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm) xét thấy là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, anh T không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này, trước khi gây thiệt hại về tài sản, giữa N với anh Thịnh, anh Tuyển, anh Hải có đánh nhau bằng chân tay không, nhưng không ai bị thương tích và những người này đều không đề nghị xem xét giải quyết về trách nhiệm hình sự cũng như bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Hồng N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội V/v thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội V/v lùi hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự 100/2015/QH 13; Bộ luật Tổ tụng Hình sự 101/2015/QH/13; khoản 1 Điều 143; điểm b,n, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đào Hồng N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ti, thành phố S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao là công cụ phạm tội (*dài 35 cm, bản rộng 10 cm, lưỡi dao dài 20 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm*).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2016 giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện cho nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự.
- THA.HS, DS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản